TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:*Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 về: "*Thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2025 gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin vắng mặt)
- Anh: Trần Đình T, sinh năm 1986. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Canada. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển 01/2011 ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2023, anh T sang Canada sinh sống và làm việc, kể từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không sống cùng nhau nên tình cảm không còn được như thời gian đầu.

Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn, vợ chồng cũng ngồi lại nói chuyện giải quyết nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng tăng thêm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh T có 04 con chung là cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/04/2013; cháu Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 07/04/2015, cháu Trần Nguyễn Linh Â, sinh ngày 22/05/2020 và cháu Trần Nguyễn Linh S, sinh ngày 03/08/2023. Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T thỏa thuận thống nhất giao 04 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Trần Đình T đang sinh sống và làm việc tại Canada không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn xin giải quyết vắng mặt vì lý do công việc.

Để có đầy đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục giám định chữ viết của anh Trần Đình T trong các mẫu "Người khởi kiện"; "Người khai"; "Người ủy quyền"; "Người làm đơn"; "Người khai" so với chữ viết "Trần Đình T" dưới mục "Người khai ký, ghi rõ họ tên" trên mẫu so sánh Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân, đề ngày 12/9/2022 đề tên Trần Đình T.

Tại Kết luận giám định số 480/KL – KTHS, ngày 03/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: chữ viết của đề tên Trần Đình T trong các mẫu "Người khởi kiện"; "Người khai"; "Người ủy quyền"; "Người làm đơn"; "Người khai" so với chữ viết "Trần Đình T" dưới mục "Người khai ký, ghi rõ họ tên" trên mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83**,** 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T về việc giao 04 con chung Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/04/2013; Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 07/04/2015; Trần Nguyễn Linh Â, sinh ngày 22/05/2020 và Trần Nguyễn Linh S, sinh ngày 03/08/2023 cho chị H

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Trần Đình T đang sinh sống và làm việc tại Canada. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 270/QLXNC- Đ1, ngày 14/3/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H cung cấp thông tin: anh Trần Đình T được Cục Q1 cấp hộ chiếu số C4712736 ngày 22/3/2018 đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 14/5/2023 qua Sân bay quốc tế Nội Bài và hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước.

Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988 có địa chỉ tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển 01/2011 ngày 11/11/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2023, do cuộc sống khó khăn nên anh T sang Canada làm việc, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T cùng nhau cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T về việc giao 04 con chung Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/04/2013; Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 07/04/2015; Trần

Nguyễn Linh Â, sinh ngày 22/05/2020 và Trần Nguyễn Linh S, sinh ngày 03/08/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thi Thúy H và anh Trần Đình T

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Đình T về việc giao 04 con chung Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/04/2013; Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 07/04/2015; Trần Nguyễn Linh Â, sinh ngày 22/05/2020 và Trần Nguyễn Linh S, sinh ngày 03/08/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Đình T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thúy H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000239 ngày 26/02/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đan Trường;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu